

Số: /2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO 2

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức hỗ trợ bằng hình thức đào tạo,
chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi là đất
nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều
bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số
71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15 và số 95/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;*

*Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính
sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ
trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng
Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy
định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ
ché, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định mức hỗ trợ bằng hình
thức đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi là
đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định mức hỗ trợ bằng hình thức đào tạo, chuyển đổi
nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết
hợp kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại Quyết định số

12/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có đất thu hồi bao gồm:

a) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 109 Luật số 31/2024/QH15 và các văn bản quy định chi tiết Luật số 31/2024/QH15.

b) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 109 Luật số 31/2024/QH15.

2. Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Hỗ trợ đào tạo nghề

1. Hỗ trợ người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng

a) Mức hỗ trợ chi phí đào tạo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

b) Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại đối với người học nghề trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Hỗ trợ đối với người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được hỗ trợ học phí cho một khóa học

Mức hỗ trợ học phí bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

3. Mức vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên đối với người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, trung cấp, cao đẳng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

4. Người có đất thu hồi được hỗ trợ đào tạo nghề một lần theo mức hỗ trợ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 4. Hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước

1. Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Gia Lai.

2. Mức vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Mức hỗ trợ giáo dục định hướng trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngoài theo hợp đồng; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ; đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng nghề theo thỏa thuận; chi phí khác cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP.

2. Người có đất thu hồi được hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng một lần theo mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Mức hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tuyên truyền, hướng dẫn và thực hiện cho vay đối với người có đất thu hồi theo quy định tại Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm lập và tổ chức thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức hỗ trợ bằng hình thức đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất bị thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH